

Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng

Bài 04

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 08. 08. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=3KSLo_iQb0w&list=PLGMEzGsc

[dTNM&index=1](#)

Mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh
Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,
Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay chúng ta học về “Tiểu
Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng”. Buổi hôm nay chúng ta học bài thứ
4 và học về những bài kinh nhỏ, kinh ngắn trong Kinh A Hàm và Kinh
NiKaya. [Buổi này] chúng ta học những bài kinh dễ hơn, còn chủ đề
vào thứ Tư thì chúng ta học những bài kinh khó hơn. Mời quý vị chúng
ta theo dõi.

Chủ đề 1:

Câu Chuyện Về Một Người Nữ Cư Sĩ Bị Dẫm Đạp Chết

Vào Thời Đức Phật

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sāvatthī (thành Xá Vệ), ở Kỳ Viên. Thời ấy trong làng Nālaka nước Ma-kiệt-đà (Magadha) có một nàng dâu trong nhà một gia chủ giàu tiền của.

Chuyện kể rằng nhiều kiếp trước, khi ngôi kim Tháp rộng một do-tuần đang được xây để thờ Đức Thế Tôn Kassapa, nàng còn là một thiếu nữ cùng đi với mẹ đến khuôn viên của đền thờ này và hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, các người này đang làm gì thế?

- Họ đang đúc gạch bằng vàng để xây tháp.

Khi nghe vậy, cô gái có tín tâm liền bảo mẹ:

- Mẹ ơi, ở cổ con có món nữ trang nhỏ này bằng vàng. Con muốn đem nó tặng vào ngôi bảo Tháp.

- Thế thì tốt lắm, con hãy đem cúng nó đi.

Rồi tháo món nữ trang từ cổ con gái ra trao tận tay người thợ vàng, bà bảo:

- Đây là phần đóng góp của con bé này. Hãy thêm nó vào viên gạch ông đang đúc nhé.

Người thợ vàng làm theo lời ấy.

Đầu tiên chúng ta thấy, vào thời Đức Phật Kassapa (Đức Phật Ca Diếp). Lúc đó [người ta] làm một công trình là một cái tháp lớn đến một do-tuần để thờ Đức Phật Ca Diếp. Lúc đó có một cô con gái đi cùng người mẹ thấy vậy liền chạy tới hỏi mẹ: Họ đang làm gì? Mẹ mới trả lời: Họ đang làm cái tháp như vậy. Cho nên là cô con gái nhỏ đó cũng bảo mẹ mang nữ trang [bằng vàng] đeo ở trên cổ của mình đem tặng để làm ngôi bảo tháp đó. Người mẹ cũng [đồng ý] và giúp cô bé làm như vậy.

Và sau đó quả báo như thế nào, chúng ta cùng xem sau đây:

Về sau cô gái từ trần và do công đức đặc biệt kia, **được tái sinh vào thiên giới, rồi lần lượt đi từ thiện thú này đến thiện thú khác;**

Quý vị thấy sau khi chết thì được tái sinh lên cõi Trời rồi đi từ thiện thú này đến thiện thú khác (tức là sanh vào cõi lành). Quý vị thấy đã không ạ! Đi nguyên một thời như vậy đó. Quý vị thấy từ thời Đức Phật Ca Diếp đến thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không xa lắm,

cũng trong hiền kiếp này thôi. Tuy nhiên [cô gái] cũng nhiều đời được sanh vào cõi lành, nên rất là tốt.

Vào thời Đức Thế Tôn Gotama (Đức Phật Thích Ca), nàng tái sanh ở làng Nālaka. Một hôm nàng được mẹ sai đi làm việc cho bà, nàng đem một ít tiền đến một tiệm mua dầu. Trong tiệm này có một gia chủ đang đào đất để lấy một số lớn đồng tiền, vàng, ngọc trai, châu báu đủ loại đã được cha chôn giấu để dành từ xưa. Người chủ tiệm thấy rằng vì nghiệp quả của mình, chúng đã biến thành sỏi đá.

Quý vị thấy ở đây là người cha để cho con tài sản: vàng, bạc, châu báu... nhưng nghiệp như thế nào đó nó biến thành sỏi đá hết. Ông này đi đào tiền của cha để lại nhưng thấy toàn đá. Cho nên quý vị thấy không có phước mình cũng không lấy được.

Sau đó, vị ấy chắt thành một đồng, cất vào một nơi để quan sát chúng vừa tự bảo: "Do năng lực của những người đầy đủ công đức, chúng sẽ trở thành vàng bạc, đồng tiền như xưa".

Bấy giờ, cô gái thấy vậy bèn hỏi:

- Sao các đồng tiền kahāpaṇa và châu báu được chất đồng thế này? Hiển nhiên chúng cần phải được cất giữ đúng đắn mới phải.

Ông này ông rất thông minh, ông biết là nghiệp của mình khiến cho vàng bạc, châu báu đó biến thành đá rồi. Nhưng ông nghĩ rằng nếu mà người có phước thì đá đó sẽ trở lại thành vàng. Cho nên ông để chất đồng ở ngay đó để ai đi vô [cũng nhìn thấy]. Thì cô gái này nhìn thấy đồng đá đó là đồng vàng cho nên cô mới hỏi sao các đồng tiền vàng [và châu báu] mà lại chất đồng như vậy, phải cất đi mới đúng chứ.

Đó là cách để ông tìm ra người có phước báu và vàng trở lại như cũ. Quý vị thấy ông thông minh không ạ! Còn mình thì chắc mình ném đi luôn rồi. Ông đó không [vứt đi], ông nghĩ là do nghiệp của mình vậy cho nên ta phải kiếm người tốt, họ có phước thì đá sẽ trở lại thành vàng.

Người chủ tiệm nghe vậy tự nghĩ: "Cô gái này có đại phước đức. Nhờ cô này tất cả của cải này sẽ biến thành vàng bạc cả, và sẽ có giá trị cho ta. Ta sẽ đối xử với cô ấy thật ân cần tử tế".

Ông liền đến gặp mẹ nàng và xin cầu hôn nàng:

- Xin hãy gả con gái bà cho con trai tôi.

Ông trao tặng nàng một số tài sản lớn, tổ chức lễ cưới linh đình và rước cô gái về nhà mình.

Sau đó, nhận thấy rõ đức hạnh của nàng, ông mở kho gia bảo ra và nói:

- Con thấy cái gì đây?

Nàng đáp:

- Con chẳng thấy gì ngoài một đồng tiền, vàng, và châu báu.

Ông lại bảo:

- Các châu báu này đã biến mất vì kết quả các nghiệp ác của nhà ta, nay nhờ các nghiệp ưu thắng của con, chúng đã trở thành bảo vật. Vậy từ nay chỉ mình con trong nhà này được cai quản mọi sự. Còn chúng ta sẽ chỉ dùng những thứ gì do con định đoạt. (Quý vị thấy hay không ạ?)

Từ đó mọi người biết nàng qua danh hiệu Sesavatī (Nữ phú gia).

Câu chuyện này, với một cô gái này rất đặc biệt nha. Cho nên chúng ta ráng để có phước, nhưng có phước phải có duyên nữa. Thực ra cái cô này có phước, có duyên nữa thì số vàng đó mới thành. Còn

mấy người kia không có phước cho nên có đồng vàng của cha để lại cũng không có thành vàng được, đó là do nghiệp ác khiến cho như vậy.

Vào thời ấy Tôn giả Tướng quân Chánh pháp Sāriputta (Xá Lợi Phất) biết các hành nghiệp của đời mình sắp chấm dứt, bèn suy nghĩ: "Ta sẽ trao bảo vật cho mẹ ta, nữ nhân Bà-la-môn Rūpasāri, để làm nơi nương tựa cho bà, rồi ta sẽ đắc Niết-bàn vô dư y".

Tôn giả liền đến gần đức Thế Tôn, thông báo cho Ngài biết Niết-bàn vô dư y của mình sắp đến, và theo lệnh của bậc Đạo Sư, Tôn giả thị hiện một phép đại thần thông, rồi nói hàng ngàn lời tán thán Đức Thế Tôn và khởi hành; mặt vừa hướng thẳng về phía Thế Tôn, vừa lùi dần cho đến khi khuất dạng Ngài.

Chúng ta nói lại câu chuyện này, tại sao lại liên quan tới câu chuyện mẹ của ngài Xá Lợi Phất và ngài Xá Lợi Phất. Ở đây ngài Xá Lợi Phất cũng biết là hạnh nghiệp của mình là sắp kết thúc, sắp rời khỏi nhân gian. Ngài mới nghĩ là ngài sẽ độ mẹ của mình, cho nên ngài mới xin phép Đức Phật là ngài sẽ trở về quê hương. Ngài thị hiện Thần thông rồi đi lùi ra, về quê độ cho mẹ ngài.

Khi đã ra đi khuất dạng, Tôn giả còn đánh lễ Ngài một lần nữa, rồi được chúng Tỷ-kheo vây quanh, Tôn giả rời tinh xá. Tôn giả đưa huấn thị cho Tăng chúng xong, lại an ủi Tôn giả Ānanda, và bảo tứ chúng quay về sau khi tiễn đưa Tôn giả. Vừa đúng lúc đến làng Nālaka, (chỗ ở của cô gái ở đoạn kinh bên trên) an trú mẫu thân Tôn giả vào quả vị Dự Lưu. Vào lúc rạng đông, Tôn giả đắc Niết-bàn vô dư y ngay ở trong căn phòng mà Tôn giả đã được sinh ra.

Trên đây là kể lại câu chuyện ngài Xá Lợi Phất độ mẹ của ngài xong, mẹ ngài đắc quả Tu-đà-hoàn (quả Dự lưu). Cho nên người con muốn trả hiếu đó quý vị, [thì] hãy an trú cha mẹ mình vào thánh quả Dự lưu. Ở trong Kinh Tương Ưng nói là hãy an trú cha mẹ mình vào bốn niềm tin bất động đó là: Niềm tin bất động đối với Phật, niềm tin bất động đối với Pháp, niềm tin bất động đối với Tăng, và niềm tin bất động đối với thánh Giới. Thì người ấy là Tu-đà-hoàn đó quý vị. Còn không ít nhất là bài Kinh Tăng Chi cũng nói là hãy giúp cho cha mẹ được quy y Tam Bảo biết được Chánh pháp, có Chánh kiến để sanh vào cõi Trời, cõi Người. Cho nên là ở đây ngài Xá Lợi Phất giúp luôn mẫu thân của ngài chứng quả Dự lưu.

Sau đó, cả chư Thiên và loài Người cùng làm lễ cúng kính cúng dường di hài Tôn giả suốt bảy ngày. (Đó là vì sao? Vì có bốn hạng người xứng đáng được dựng tháp thờ, trong đó có A-la-hán.)

Họ làm dàn hỏa thiêu cao một trăm kubik với đủ loại chiên-đàn và hương liệu.

Nàng Sesavatī cũng nghe tin về Niết-bàn vô dư y của Tôn giả. Nàng bảo: "Ta sẽ đi đánh lễ ngài", và dặn gia nhân đặt hoa bằng vàng đầy hộp và đem hương liệu đến, nàng muốn xin phép cha chồng ra đi.

Ông bảo nàng:

- Con đang mang thai và ở đó đông nghẹt cả người, vậy con nên ở nhà và gửi hương hoa đến thôi.

Tuy thế, nàng đầy tín tâm, suy nghĩ: "Cho dù có nguy hiểm đến tính mạng ta tại đó, ta cũng muốn đi hành lễ cúng dường". Rồi không nghe lời khuyên của ông, nàng cùng các người hầu cận ra đi, cúng dường hương hoa xong, nàng đứng chấp tay trước ngực trong dáng điệu sùng kính.

Vào lúc ấy, một con voi đang lên cơn động tình ở trong đoàn tùy tùng của hoàng gia đến làm lễ cúng dường Tôn giả Trưởng lão,

thình lình chạy vào đó, khi mọi người thấy nó, liền hốt hoảng chạy trốn vì sợ chết, **đám đông ấy đâm chết Sesavatī, nàng đã ngã gục trong đám người chen lấn nhau.**

Quý vị thấy không? Đừng có tưởng mọi chuyện tốt đẹp. Ông bố chồng đã khuyên [là đừng đi] rồi, tuy cô này thì cô có phước báu nhưng ông bố chồng ông vẫn khuyên là đừng đi bởi vì chỗ đó nguy hiểm. Với lòng tín thành thì cô vẫn muốn đến dự lễ cúng dường, lễ hoả táng bình thường tháp thờ của ngài Xá Lợi Phất thôi. [Vì vậy] mà cô bất chấp nguy hiểm đến tánh mạng nên cùng người hầu đi. Ở đây xui một cái là bữa đó tự nhiên con voi nó lên cơn hung dữ quá cho nên nó chạy, mọi người sợ chết nên mọi người hoảng hốt chạy đâm đạp [lên nhau]. Nạn này là nạn đâm đạp ở Ấn Độ từ ngày xưa đã có nạn này rồi chứ không phải bây giờ đúng không ạ? Và cô ấy đang mang thai nhưng cũng bị đâm đạp chết luôn.

Quý vị thấy không! Vậy thì [trường hợp] đó để nói nên điều gì? Đừng bảo là quý vị tu Phật pháp rồi linh thiêng, giữ giới [được chư Thiên bảo vệ] v.v... không phải! Duyên cũng quan trọng nha! Nhưng chết vậy thì theo quý vị [cô đó] sanh về đâu, đúng không ạ? Nhiều người chúng ta học theo Tà kiến là nói là chết như vậy sẽ sanh vào cõi

dữ đúng không? Đó đó là Tà kiến nha. Không phải! Đức Phật luôn luôn nói [đó là tà kiến], ở đây là [cô gái] chết không có tốt mà, chúng ta coi thử coi cô sanh về đâu.

Nàng đã hoàn thành lễ cúng dường và từ trần với niềm tin đối với Tôn giả. Tâm đầy thành tín, nàng được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba (tức là trời Đạo Lợi).

Quý vị nhớ nha! Cho nên Đức Phật nói rồi, trong Kinh Tương Ưng, Đức Phật nói với ông Thích Ma Ha Nam: cho dù bị voi dữ dẫm đến chết, bị ngựa xé xác, rồi đủ các kiểu nhưng người ấy với lòng tin đã lâu ngày, với niềm tin với Tam Bảo v.v... Nói chung nếu hướng về đường lành, đường thiện thì cho dù như vậy [cũng sanh vào cõi lành]. Cũng giống như là hũ bơ, hũ dầu bị bể nát, hay chìm xuống nhưng bơ dầu vẫn nổi lên. Cũng vậy, một người giống như cái cây nghiêng về hướng nào thì khi ngã, nó sẽ ngã về hướng đó. Cô nàng này với niềm tin như vậy, lòng tín thành như vậy cho nên chết, quý vị thấy đau đớn không? Đau chứ chết bị người ta dẫm mà, chết không đau sao được, mang thai nữa cho nên bị đau nhưng sao nghiệp quả là sanh vào cõi Trời Ba Mươi Ba (trời Đạo Lợi).

Cho nên là học Chánh kiến giùm, chứ không là suốt ngày bị người ta hù cho, rồi mình bị hoang mang. Hoang mang là Cận tử nghiệp, Cận tử nghiệp suốt mà quên mất là [Thường] nghiệp mình như thế nào. Cho nên ở đây cô này chỉ cần giữ niềm tin thành tín như vậy thì cô sanh lên trời Ba Mươi Ba (trời Đạo Lợi). Một lần nữa chúng ta nhớ cập nhật lại những kiến thức này để không có sợ nha.

Khi quan sát thành quả của nàng và suy luận ra nguyên nhân, (tức là lên cõi Trời có quán sát lại tại sao sanh lên cõi Trời,) **nàng thấy chính là do lễ cúng dường Tôn giả Trưởng lão, nên với lòng thành tín hướng về Tam Bảo, nàng cùng Lâu đài của nàng du hành đến đánh lễ bậc Đạo Sư** (tức là nàng đi cùng lâu đài luôn, giống như mang cả cái nhà đi xuống gặp Phật), **vừa bước xuống khỏi Lâu đài, nàng đứng chấp tay trước ngực trong dáng điệu sùng kính.**

Thời ấy Tôn giả Vaṅgisa, đang ngồi cạnh Đức Thế Tôn nói như vậy:

- Bạch Thế Tôn, con muốn hỏi Thiên nữ kia về công đức phước nghiệp mà nàng đã làm.

Đức Thế Tôn bảo:

- Nay Vaṅgisa, cứ làm như vậy đi.

Sau đó, Tôn giả Vaṅgīsa ngâm kệ tán thán Lâu đài của nàng trước tiên. (Tức là đầu tiên tán thán lâu đài của cô gái).

647. Với ánh sáng ngời của thủy tinh,
Bạc vàng bao phủ khắp chung quanh,
Lâu đài diễm lệ đầy màu sắc,
Ta thấy nơi cư trú hiển vinh,
Đầy đủ cửa vòng cung chạm trổ,
Cát vàng rải rắc lối Thiên đình.

648. Như mặt trời xua bóng tối tan,
Về thu chiếu sáng khắp mười phương,
Lâu đài chói lọi trên thiên đỉnh,
Như cột lửa bùng ánh dạ quang.

649. Chẳng khác nào tia chớp sáng lòe,
Khiến hồn mê mẩn giữa trời xa,
Vang lừng chũm chọe, đàn, kèn, trống,
Tráng lệ như thành phố Indra.

650. Đây đó hoa sen đỏ, trắng, xanh,
Hoa lài, dâm bụi đỏ đầy cành,

Asokā với Sāla nở,

Cây đẹp tỏa hương ngát dịu lành.

Quý vị thấy lâu đài đã không ạ? Ai muốn đẹp lên cõi Trời, lên trời
Đao Lợi mới có được vậy đúng không ạ? Trời Đao Lợi được vậy chứ
còn ở nhân gian mà có nguyên cái hàng cây đó mà đi chăm sóc là mệt
luôn đúng không? Đi tưới nước, rồi bón phân, tưới lên, tưới xuống
ngày nắng quá đi hoặc là có việc đi nhập thất đi đâu thời gian về là cây
héo chết hết đúng không. Quý vị thấy ở trên nhân gian khổ lắm. Chúng
ta đọc tiếp đang tả lâu đài của cô đó:

651. Viên quanh thông, mít, Bhujaka,

Chằng chịt hoa leo đám cọ dừa,

Sen, súng đâm chồi như bảo ngọc,

Hồ sen tuyệt mỹ, hỡi tiên nga!

(Vị này có cái lâu đài đã quá đúng không?)

652. Bất kỳ dưới nước có hoa nào,

Hoặc ở đất bằng hoa mọc sao,

Dù thuộc thiên thần hay hạ giới,

Chúng đều mọc ở tại lầu cao.

**653. Đây là kết quả sự tu hành,
Điều phục tự thân, được hóa sanh,
Do nghiệp gì, Lâu đài đạt được?
Hỡi nàng Thiên nữ nói cho minh.**

(Tức là vị này hỏi thiên nữ).

Sau đó, Thiên nữ đáp:

**654. Cách nào con đạt Lâu đài này,
Có công, hạc, trĩ đến từng bầy,
Hồng nga, ngỗng xám, sơn ca hót,
Vang dội tiếng chim lạnh lót thay.**

Quý vị thấy ở trên cõi Trời vẫn có những con đó. Thật ra mấy con đó ở trên cõi Trời có cả, quý vị thấy ở trên cõi Trời tức là có con chim ở trên cõi Trời nha là Súc sanh không phải người.

655. Đầy đủ cây hoa tỏa rộng cành:

**Vô ưu, đào đỏ với kèn xanh,
Làm sao con đạt Lầu thiên giới,
Tôn giả nghe con sẽ thuyết trình.**

656. Hưng thịnh miền đông Ma-kiệt-đà,

Có làng tên gọi Nālaka,

Xưa làm dâu một nhà nơi ấy,
Dân chúng gọi con: "Nữ phú gia".
657. Tâm con tràn ngập nỗi hân hoan,
Rải rắc hoa thơm khắp đại nhân,
Ngài được trời, người đồng kính mộ,
Về tài thuyết pháp lẫn hồng ân,
Phước điền vô thượng là Tôn giả,
Xá-lợi-phất vừa xả báo thân.
658. Sau khi con kính lễ ngài xong,
Ngài đã về nơi tối thượng tăng,
Đại giác giả mang thân cuối ấy,
Con từ giả thể xác phàm trần,
Đi lên Tam thập tam thiên giới,
Con đến nơi này để trú thân

*(35. Lâu Đài Của Sesavatī: Sesavatīvimāna – Chuyện Thiên Cung
trong Kinh Tiểu Bộ).*

Quý vị thấy đó là một câu chuyện [rất hay] đúng không ạ? Chúng ta thấy rất tiếc là câu chuyện này không nói cô này đắc quả, không thấy nói đắc quả chỉ có tu hành sanh một niềm tin thanh tịnh như vậy là

được sanh lên cõi Trời. Không thấy nói đắc quả Dự lưu chỉ có mẹ ngài Xá Lợi Phất đắc quả Dự lưu. Cho nên quý vị thấy cũng chưa được đúng không ạ? Đâu phải là đủ duyên là đắc liền đâu, chưa được! Nhưng dù sao cũng tốt rồi đúng không ạ? Cũng đã trồng được niềm tin đối với Phật pháp.

Như vậy câu chuyện này một lần nữa chúng ta thấy một người nữ bị đám đông dẫm đạp chết, vì sợ con voi nên họ chạy dẫm đạp lên nhau, ở Ấn Độ hồi xưa đã có như vậy rồi và cô này đang mang thai và chết như vậy nhưng do lòng tin thanh tịnh. Tức là niềm tin như vậy đối với ngài Xá Lợi Phất cho nên cô cúng dường thì được sanh lên cõi Trời Tam Thập Tam-trời Đạo Lợi được lâu dài rất là hoành tráng.

Cho nên ráng tu nha, ráng giữ tâm, quan trọng là lúc chết như vậy nhưng nhớ tâm phải có [lòng tin thanh tịnh] chứ còn mình chết mình sân lên là không được nha! Cố gắng mình ráng giữ, chết mà sân là mình giảm phước giống như ông vua Tần Bà Sa La đó, mặc dù đắc đạo Tu-đà-hoàn nhưng chết lúc sân cũng giảm cái phước chỉ có thể làm lính của trời Tứ Thiên Vương thôi, nên cũng là không có bằng được phước cô này có lòng tin. Cho nên mình tu tập lâu ngày thì thiện duyên tốt rồi nhưng nghiệp lúc lâm chung cũng ảnh hưởng. Tức là cũng tác động tới

tâm, cũng kéo một phần, không phải là quyết định tất cả nhưng phải như vậy. Mình phải cố gắng mình tu tập để mình hiểu, chứ còn không thì sợ quá, bị người ta hù suốt ngày, chưa chết nên sợ đó.

Thế gian có một vấn đề, [đó là] chết có chút xíu thôi mà sợ thì sợ cả đời. Đây là Sư Toại Khanh nói. Quý vị thấy chết có chút xíu thôi, tích tắc là chết rồi, mà trong khi đó sợ là sợ cả đời. Tại sao lại ngược đời vậy? Mà trong khi cả đời mình phải tự tại, đời mình phải tu tốt. Chết chỉ có chút xíu thôi. Như cô này, chết có tí xíu thôi. Đau ai nói sợ chết, sợ đau. Đau có chút thôi là chết, không có gì hết. Cho nên là không có gì đâu. Học phải hiểu rõ sanh tử, hiểu rõ nghiệp báo luân hồi thì rất tự tại, còn không hiểu, học Tà kiến thì rất sợ.

Đó là chủ đề thứ nhất chúng ta vào chủ đề thứ hai.

Chủ đề 2: (Chủ đề thứ hai này quý vị cũng rất thích nghe!)

Làm Sao Để Không Bị Phi Nhân Nã Hại

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Chúng ta, ai cũng nói tu hành sợ bị phi nhân nào hại đúng không ạ? Trong kinh này Đức Phật có dạy luôn. Ngày xưa quý vị thấy, ai mà tu theo Tịnh Độ niệm Phật ghê gớm, vậy mà cuối cùng cũng bị hại, cũng có người bị nhập tù lum. Chính bản thân chứng kiến mấy người, niệm Phật ghê lắm, rồi sau này bị người ta nhập luôn, cuối đời bị điên luôn. Cho nên, chứng tỏ là không đúng, pháp tà là như vậy. Còn bây giờ chúng ta thấy, câu chuyện này Đức Phật dạy chúng ta coi thử làm sao không bị phi nhân nào hại. Phi nhân là dạ-xoa hay là loài này, loài kia đó nha!

Trú ở Sāvatthī.

- Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây lao có lưỡi sắc bén. Rồi một người đến và nói: "Với tay hay với nắm tay, tôi sẽ bẻ gấp đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, tôi sẽ đánh phía cạnh cho nó quặt dài lại, tôi sẽ uốn cong nó lại".

Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể với tay hay nắm tay bẻ gấp đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, đánh phía cạnh cho nó quặt dài lại, uốn cong nó lại không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Tức là bây giờ Đức Phật đưa ra một ví dụ cho quý vị hiểu. Có một cây lao, sắt, nhọn, bén. Rồi bây giờ, có một người đàn ông tới nói với quý vị tôi chỉ cần dùng tay không bẻ được cây lao đó làm cho nó cong v.v... có làm được không? Đức Phật hỏi như vậy, thì các Tỷ-kheo trả lời là “không”.

- Vì sao?

- Bạch Thế Tôn, không dễ gì, với tay hay nắm tay bẻ gập đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại, uốn cong nó lại, mà không khiến cho người ấy mệt nhọc và bị não hại. (Đến đoạn quan trọng):

- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo (ngài Minh Châu mở ngoặc dùng Tỷ-kheo), **khi một ai tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, an trú, tích lũy và khéo thực hiện, thì một phi nhân nào nghĩ rằng, có thể đánh ngã một tâm như vậy, kẻ phi nhân ấy ở đây sẽ mệt nhọc và bị não hại.**

Tức là bí quyết ở đây, khi một ai đó tu tập được Từ tâm Giải thoát tức là tu Tứ vô Lượng tâm, mà *tu tập tâm từ làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, an trú, tích lũy và khéo thực hiện.* Nếu mà quý vị tu mà tâm từ tốt như vậy *thì không một phi nhân nào có*

thể đánh ngã một tâm như vậy, kẻ phi nhân ấy ở đây sẽ mệt nhọc và bị não hại. Cho nên người tu tập tâm từ rất là quan trọng. Bây giờ quý vị hiểu ai muốn không bị phi nhân não hại thì hãy tu Từ vô Lượng tâm trong Tứ vô Lượng tâm. Đề mục này chúng ta đã chia sẻ rồi. Tâm từ vô lượng cũng dễ tu lắm, không khó.

Đầu tiên, hãy kiếm một người nào, mình nghĩ thương người đó, rồi rải tâm từ. Rồi từ tâm từ đó mình rải tới những người khác, dần dần mình rải tâm từ hết một phương, rải hai phương, ba phương, bốn phương, tất cả những chúng sanh đó khắp các phương, Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên, Dưới mười phương, tu tập như vậy đó là rải tâm từ. Đề mục này cũng đã học rồi, như vậy không bị phi nhân não hại. Hay tóm lại là nếu quý vị có tâm từ bi thì không sợ phi nhân, còn mình tu kiêu gì mà mình bị phi nhân não hại, mà nói niệm Phật một câu gì đó ghê gớm, mà ai ngờ bị ma nhập, vậy chứng tỏ đâu có tâm từ đâu. Cho nên tu quan trọng.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, an trú, tích lũy và khéo thực hiện".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

((20.5) Cây Lao – Kinh Tương Ưng Bộ).

Như vậy bữa nay có bí quyết rồi, ai tu tập Tâm từ thì khỏi bị phi nhân nào hại, phi nhân có muốn hại quý vị cũng không được, nên ráng tu Tâm từ.

Chủ đề 3:

Sự Quý Giá Khi Đức Phật Xuất Hiện

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Lâu lâu chúng ta cũng trở lại với một chủ đề, ôn lại nhắc nhở lại sự quý giá của Đức Phật xuất hiện tại Thế gian. Bài kinh này trích từ Kinh Tăng Chi.

Này các Tỷ-kheo! **Sự xuất hiện của một người là sự xuất hiện của** mắt lớn, là sự xuất hiện của đại quang, là sự xuất hiện của đại minh, là sự xuất hiện của sáu vô thượng, là sự chứng ngộ bốn vô ngại giải, là sự thông đạt của nhiều giới, (những chữ này ở đây có chú giải rồi, cho nên mình chỉ cần coi qua: sự xuất hiện của sáu vô

thượng [\[1\]](#) Anuttariya, thù thắng về thấy, nghe, sở hữu, giáo dục, phục vụ, niệm. Bốn vô ngại giải [\[2\]](#) Paṭisambhidā, về ý nghĩa, nhân duyên, định nghĩa và trí tuệ.) là sự thông đạt của các giới sai biệt, là sự chứng ngộ của mình và giải thoát, (tức là nhờ có Đức Phật ra đời mà mới có những sự đó. Tức là mắt lớn là mắt có thể thấy được hết, của đại quang minh là ánh sáng lớn, rồi đại minh là sự sáng suốt lớn, rồi có sáu vô thượng là những điều thù thắng, rồi bốn vô ngại, rồi thông đạt nhiều giới. Những điều này có thể Phật chứng và những người khác chứng. Nhưng quan trọng đoạn sau đây, [còn] mấy đoạn này chúng ta cứ tạm qua, chúng ta [xem chỗ] đánh dấu đỏ thôi) **là sự chứng ngộ quả Dự Lưu, là sự chứng ngộ quả Nhất Lai, là sự chứng ngộ quả Bất Lai, là chứng ngộ quả A-la-hán.** Của một người ấy là ai? **Chính là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.** Sự xuất hiện của một người này, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của mắt lớn, là sự xuất hiện của đại quang... (lặp lại như trên) là sự chứng ngộ quả A-la-hán.

Tóm lại đoạn này nói rằng sự xuất hiện của Phật, Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác là mang đến những điều trên và quan trọng nhất là mang đến sự chứng ngộ quả Dự lưu, chứng ngộ quả thứ hai là quả Nhất Lai, chứng ngộ quả thứ ba là quả Bất Lai, và chứng ngộ quả A-la-

hán.

Cho nên không có Phật thì không có gì hết, nên phải có Phật. Bây giờ chúng ta tuy không gặp Phật nhưng cũng có giáo pháp của Phật thì mới chứng quả được chứ. Thời không có Phật thì thôi thua, lúc đó ai đó giỏi lắm thì chứng được Độc-giác Phật, lâu lâu mới có người chứng quả Độc-giác, rất khó. Cho nên đó là sự quý giá khi Đức Phật xuất hiện ở đời, dù Đức Phật xuất hiện cách đây gần 3000 năm rồi nhưng vẫn có quý giá đối với chúng ta, nên ráng cố gắng nha! Không cố gắng thì trôi luôn nha, rồi sau này không có Phật pháp nữa, không có tu được nữa là thôi đi luôn. Ngay cả trên cõi Trời không có Phật ra đời, lâu quá rồi Phật giáo trên trời cũng diệt luôn đó, chỉ có pháp thiện thôi, cho nên không có được đâu.

(Kinh (1.175-186) – Kinh Tăng Chi Bộ).

Tóm lại có Đức Phật ra đời thì mới có những quả chứng nha! Chứng Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả. Còn không có Phật ra đời thì không được, cùng lắm thì có Bích-chi-phật ra đời là chứng quả Độc-giác thôi. Mà chứng quả Độc-giác là tự các Ngài chứng chứ không ai giúp ai nữa.

Bây giờ chúng ta đến mục tiếp theo:

Chủ đề 4:

Sự Nguy Hiểm Của Tà Kiến Và Sự Lợi Ích Của Chánh Kiến (Theo Kinh Tăng Chi)

Thật ra trong bài kinh này muốn nhắc quý vị một lần nữa là sự nguy hiểm của Tà kiến, nhiều người rớt vào Tà kiến rồi ra không được, rất là đáng thương, và họ suốt ngày đi theo chữ mình nữa kia. Quý vị thấy cứ thỉnh thoảng hết người này chữ, đến người kia chữ, rất là đáng tiếc vì họ rớt vào Tà kiến rồi, họ không có cách nào họ ra được. Cho nên sự nguy hiểm của Tà kiến không chỉ vậy đâu, mà quý vị hãy coi ở đây, trong bài kinh này Đức Phật nói rất rõ:

[Đoạn 1 - Sự nguy hiểm của Tà kiến]

- Nay các Tỷ-kheo! **Ta không thấy một pháp nào khác, mà do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, nay các Tỷ-kheo, như Tà kiến.**

Quý vị thấy đoạn này rất là quan trọng đúng không ạ? Đức Phật

nói không có một pháp nào mà khiến cho những pháp bất thiện chưa sanh thì được sanh khởi, pháp bất thiện sanh rồi thì tăng trưởng lớn hơn nữa, bằng pháp gì? Bằng Tà kiến. Cho nên Tà kiến là nguyên nhân để tạo ra tất cả các bất thiện lớn nhất. Mà bây giờ nhiều người rớt vào Tà kiến, mà nghĩ là mình học Chánh pháp rồi, Pháp môn đó toàn là pháp của người đời sau, chẳng phải là pháp của Phật, cho nên thật là đáng thương, quý vị thấy không? Chính vì vậy tại sao người tu theo đó bị đọa nhiều là vậy, đó là lý do).

Này các Tỷ-kheo! Với người có Tà kiến, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

Cho nên nguy hiểm vô cùng, nguy hiểm lắm! Các pháp bất thiện càng ngày càng sanh, điều này rõ ràng đúng không quý vị? Quý vị thấy mỗi ngày họ vô thấy mình nói Chánh pháp thì họ cứ chửi thề, họ phỉ báng Chánh pháp thì đó là pháp bất thiện chứ gì nữa, càng ngày càng tăng trưởng đúng không? Rồi họ thù ghét người theo Chánh pháp, họ thù ghét đệ tử của Phật, họ thù ghét kinh Phật, họ thờ kinh ngoại đạo. Chính vì vậy cho nên các pháp bất thiện càng ngày càng nhiều là đúng rồi. Cho nên nguy hiểm này lớn lắm, nên con đường đưa đến cho họ là

đọa lạc. Mà không những một bài kinh này, có nhiều kinh nữa, quý vị có thể kiểm trong Kinh Tăng Chi ở Phẩm Hai Pháp, Đức Phật nói là những người với đầy đủ lòng Tà kiến như vậy thì chờ đợi của họ là gì? Là sanh sanh thú, là đường dữ, ác thú, đọa Địa ngục. Cho nên chờ họ sẵn rồi, mà họ cứ tưởng là họ giải thoát, rất tiếc! Đó là con đường họ đã sai, và chúng ta thương họ nhưng cũng không có cách nào, nói cũng không nghe thì chịu thôi.

[Đoạn 2 - Sự lợi ích của Chánh kiến]

Này các Tỷ-kheo! Ta không thấy một pháp nào khác, mà do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như là Chánh kiến.

Như vậy tương tự ở trên, bây giờ đổi lại thành Chánh kiến thì các pháp thiện chưa sanh thì được sanh, các pháp thiện đã sanh thì sanh thêm, lớn mạnh hơn. Cho nên chỉ cần có Chánh kiến thôi là có pháp thiện, mà Chánh kiến từ đâu? Từ kinh, học thì phải căn cứ kinh chứ quý vị, học mà cứ căn cứ người là thôi rồi, nghe người ta nói mà không có đối chiếu với kinh thì thôi chứ gì nữa.

Bây giờ xã hội cũng vậy thôi, bây giờ ông nào lên nói cũng hay

lắm, nói làm này làm kia v.v... nhưng thật sự có làm hay không? Mình phải coi. Rồi đất nước ca ngợi gì đó v.v... quý vị thấy ở Triều Tiên dân nghèo xơ, nghèo xác mà ca ngợi gì đâu ghê gớm đúng không? Nhưng thực tế đâu phải đâu, mình phải coi thực tế đúng không ạ? Chứ không phải lý tưởng. Nói lý tưởng thì ai cũng nói được hết, nói cái gì cũng được, nói trắng thành đen, đen thành trắng, con gà thành con vịt thì người ta cũng nói được, nhưng vấn đề quan trọng là gì? Đức Phật nói là: **“Thiết thực trong hiện tại, đến để mà thấy”**, pháp của Phật là vậy. Cho nên nếu các pháp nào tu lâu ngày mình thấy mình có vấn đề, càng ngày càng ngơ ngơ hơn, ngu hơn, và chìm đắm trong cái gì đó một cách vô lý, hoặc cơ thể mình yếu đuối hơn v.v... đủ thức các kiểu, thì mình thấy, mình phải tự biết là mình đi sai đường rồi. Phiền não nhiều là biết sai rồi, không có chạy đi đâu hết.

Nhưng học pháp Tà rồi là người ta không có so sánh được, tại vì ở ngụp trong đó. Giống như người nghiện ma túy rồi thì làm sao tỉnh nổi, cũng giống như người bị điên, thì người ta đâu biết mình điên. Người bị Tà kiến đâu biết mình bị Tà kiến. Cho nên khó là vậy.

Người có Chánh kiến điều gì cũng mang đến lợi ích, làm gì cũng thiện. *Các pháp thiện chưa sanh, thì tự nhiên sanh, các pháp thiện đã sanh,*

thì càng thêm tăng trưởng. Bởi vì sao? Hằng ngày mình tiếp tục vun bồi. Ví dụ mình thích nghe Chánh pháp thì tự nhiên mình tìm đến Chánh pháp để nghe. Mình càng tu tập thì mình hiểu, mình hiểu nhiều hơn thì mình tìm tòi thực hành nhiều, thì phước sẽ nhiều lên. Cho nên điều thiện liên tục tăng.

[Đoạn 2 - Sự lợi ích của Chánh kiến]

Này các Tỷ-kheo! **Ta không thấy một pháp nào khác, mà do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như là Chánh kiến.** Này các Tỷ-kheo! Với người có Chánh kiến, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

(Kinh (1.306-313) – Kinh Tăng Chi Bộ).

Điều này cũng không khó gì, quý vị thấy rất đơn giản thôi. Khi có Chánh kiến là có tất cả, cho nên Đức Phật mới nói: Lợi ích của người có Chánh kiến là khi mạng chung, sẽ có con đường Thiện thú, Thiên giới là cõi Trời chờ họ. Cho nên Chánh kiến quan trọng.

Mà Chánh kiến trong kinh Đức Phật định nghĩa có hai loại: Chánh kiến thế gian và Chánh kiến xuất thế gian:

Chánh kiến thế gian: thứ nhất tin có cha có mẹ (tức là mình do cha mẹ sinh ra). Có đời này, có đời sau, đời quá khứ vị lai. Rồi có những loài hóa sanh, có người tu hành đắc Thánh quả, mình tin những điều đó. Chứ giờ mình nghe thời mạt pháp, ước ước người tu hành, không có người chứng đắc, điều đó là Tà kiến, mình không có Chánh kiến rồi. Chánh kiến là gì? Là tin ở đời có người tu hành theo Bát chánh đạo rồi đắc đạo, điều này nằm trong Chánh kiến thế gian. Đời có Sa-môn, Bà-la-môn đắc Đạo giải thoát. Nhớ vậy! Rồi tin có loài hóa sanh, tin có nghiệp báo, tin những điều đó thì gọi là Chánh kiến. Phải tin chứ, nhiều khi không có tin những điều đó. Khó nhất là mình phải tin Phật, tin Phật thì có tất cả! Đó là Chánh kiến thế gian.

Chánh kiến xuất thế gian là biết như thật, là tự mình biết về Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Phải thấy như thật chứ không phải thấy, nghe, nói thôi.

Như vậy chủ đề này đã xong, trước khi cho qua xin giới thiệu đến quý vị một hình ảnh tóm tắt cho dễ nhớ. Tóm tắt hình như sau:



SỰ NGUY HIỂM CỦA TÀ KIẾN

VÀ SỰ LỢI ÍCH CỦA CHÁNH KIẾN

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ 1.306 – 313)



TÀ KIẾN	CHÁNH KIẾN
 Các pháp BẤT THIỆN chưa sanh → SANH KHỞI	 Các pháp THIỆN chưa sanh → SANH KHỞI
 Các pháp BẤT THIỆN đã sanh → TĂNG TRƯỞNG, QUẢNG ĐẠI	 Các pháp THIỆN đã sanh → TĂNG TRƯỞNG, QUẢNG ĐẠI
 ĐƯA ĐẾN BẤT THIỆN NHẤT	 ĐƯA ĐẾN THIỆN NHẤT



Này các Tỷ-kheo! Ta không thấy một pháp nào khác, mà do pháp ấy...
(Kinh Tăng Chi Bộ 1.306 – 313)

Cho nên không có Pháp nào ghê như vậy. Chúng ta đi qua chủ đề tiếp theo:

Chủ đề 4:

5 Pháp Đưa Đến Khổ Đau

5 Pháp Đưa Đến An Lạc

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

[Đoạn 1: 5 Pháp Đưa Đến Khổ Đau, Đọa Lạc]

- Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, với tổn não, với ưu não, với nhiệt não,

sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú. Thế nào là năm?

Điều này nói với Tỷ-kheo, nhưng thật ra nói chung với mọi người. Nếu mình có năm điều này thì ngay trong hiện tại, Đức Phật nói sống đau khổ với tổn não, với ưu não, với nhiệt não, tức là toàn những phiền muộn, phiền não. Sau khi thân hoại mạng chung, tức là sau khi chết thì được chờ đợi là ác thú, tức là đọa vào đường ác. Như vậy rất là nguy hiểm, cho nên mình phải cẩn thận, coi thử mình có điều này không? Năm điều thôi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo: (1) không có lòng tin, (2) không có lòng hổ thẹn, (3) không có lòng sợ hãi, (4) biếng nhác, (5) thiếu trí tuệ. Thành tựu với năm pháp này, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại sống đau khổ, với tổn não, với ưu não, với nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.

Ở đây là bản dịch của ngài Minh Châu là ác tuệ, chúng tôi có sửa một chữ này, thiếu trí tuệ. Ác tuệ, mọi người sẽ không hiểu, cho nên chúng tôi sửa thành thiếu trí tuệ.

Ở đây nếu mình có năm điều:

Thứ nhất, không có lòng tin đối với Chánh pháp, không có lòng tin với nhân quả, nghiệp báo. Nhiều khi không có Phật giáo, mình chỉ cần có lòng tin đối với nhân quả, nghiệp báo là được rồi.

Thứ hai, không có lòng hổ thẹn, là không có Tàm.

Thứ ba, không có lòng sợ hãi là không có Quý.

Thứ tư, biếng nhác là lười biếng.

Thứ năm, là thiếu trí tuệ. Trong bản dịch ác tuệ mọi người tưởng có trí tuệ mà ác là không phải. Chữ đó dịch ra là thiếu trí tuệ hoặc kém tuệ.

Nếu có năm điều này thì này các Tỳ-kheo thì ngay trong hiện tại, đời này sẽ sống đau khổ, với tổn não, với ưu não, nhiệt não. Sau khi mạng chung chờ đợi của mình là ác thú (tức là đường ác), Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Cho nên ai đó, chúng ta kiểm tra lại coi chúng ta học Phật có được điều này không?

Bây giờ chúng ta vô điều thứ nhất:

Thứ nhất, có lòng tin đối với nhân quả nghiệp báo, chánh Pháp không? Ai cũng nói có rồi đúng không? Thôi tạm cho có hết! Ok.

Thứ hai, không có lòng hổ thẹn tức là không có Tàm. Trong Chú giải nói hổ thẹn tức là mình làm việc sai, mình thấy trong tâm mình áy

náy, bứt rứt, thì đó là hổ thẹn. Nếu mà không có điều đó tức là mình làm ác mà cứ dửng dưng, không thấy mình tội lỗi gì hết trơn, thì người đó là không có lòng hổ thẹn. Thế gian gọi là trái tim bị chó gặm mất tiêu rồi, không còn nữa.

Thứ ba là không có lòng sợ hãi, trong chú giải Pali nói có ba sự sợ hãi. Tức là không có Quý, Quý tức là sợ hãi. Khi làm ác mà người ta không có ba sự sợ hãi. Hoặc là chúng ta không có ba sự sợ hãi. Sợ hãi thứ nhất là sợ tiếng đời, sợ người ta nói. Tức là mình đã làm ác, phải sợ người ta phê bình chỉ trích, người ta nói, thiên hạ đồn. Giống như bây giờ mình làm ác thì phải sợ thiên hạ họ nói chứ, đó là điều thứ nhất. Nỗi sợ thứ hai là sợ pháp luật thế gian trừng trị. Ví dụ bây giờ mình trốn thuế, thì mình phải sợ ngày nào đó cũng bị bắt, hoặc mình đi làm gì đó trái pháp luật cũng bị bắt chứ, phải sợ như vậy! Thứ ba là sợ nhân quả, nghiệp báo, tức là mình làm việc đó với nghiệp bất thiện như thế, thì tương lai mình sẽ bị quả báo nghèo khổ, đọa lạc đường ác v.v... thì phải có ba sự sợ đó, nhưng ở đây không có, thì coi như mình đang mở đường là đời này đau khổ và tương lai đọa lạc.

Thứ tư là biếng nhác, làm biếng. Sống ở đời có những người quá làm biếng, thì không được nha, phải siêng.

Thứ năm là thiếu trí tuệ, chữ ác tuệ thì không rõ nhưng thiếu trí tuệ thì rõ hơn. Thiếu trí tuệ là không phải là ngu kiêu thể gian. Mà thiếu trí tuệ là mình không hiểu về nghiệp báo, nhân quả, không hiểu về Chánh pháp, đó gọi là thiếu trí tuệ. Chữ không phải ngu, người ngu ở thế gian họ không có thông minh, nhưng họ tin Chánh pháp, họ tin nhân quả. Thì điều đó vẫn là có trí tuệ.

Nếu thiếu năm điều này, thì trong đời này sẽ khổ. Quý vị kiểm tra thử coi phải vậy không, sau khi thân hoại mạng chung chờ đợi là đường ác.

Ở đây chúng tôi có thời gian thì phân tích thêm tại sao sửa chữ này. Chúng ta dùng bản nguyên văn Pali như sau:

Ai hiểu cũng được không hiểu thì cũng không sao nha. Mình nói 100 lần chắc cũng biết hết á.

[Nguyên văn Pali: *Idha, bhikkhave, bhikkhu assaddho hoti, ahiriko hoti, anottappī hoti, kusīto hoti, duppañño hoti*].

+ **Idha** (trạng từ – adverb): ở đây, trong trường hợp này.

+ **bhikkhave** (danh từ giống đực, (Tỳ-kheo là giống đực) Hô cách – Vocative/Cách 8 (Hô cách trong 8 cách của tiếng Pali, cách 8 gọi là

xưng hô, gọi ai), số nhiều, nếu số ít sẽ gọi cách khác) dịch là: Này các Tỳ-kheo! (ngài Minh Châu dịch như vậy)

+ **bhikkhu** (ở đây nó khác đi vì Tỳ-kheo là danh từ giống đực, Chủ cách – Nominative/Cách 1, số ít), dịch là: một vị Tỳ-kheo/vị Tỳ-kheo.

+ **assaddho** (tính từ, giống đực, Chủ cách – Nominative/Cách 1, số ít): không có lòng tin, không có tín. Dạng từ điển: assaddha.

+ **hoti** (động từ, thì hiện tại, ngôi thứ ba, số ít, nó chia cho chữ Tỳ-kheo này là một người ở ngôi thứ ba. Quý vị chắc biết ngôi thứ nhất, thứ hai thứ ba đúng không ạ? Ngôi thứ nhất là xưng hô cho mình, chúng mình, chúng ta. Người đối diện với mình gọi là ngôi thứ hai số ít, những người đối diện với mình gọi là ngôi thứ hai số nhiều. mình nhắc tới một người khác ở ngoài, không có mặt ở đó là ngôi số ba, thì vị Tỳ-kheo là ngôi thứ ba, Hoti trong tiếng anh chia là động từ To be): dịch là, có, trở thành. Trong tiếng Pali thấy từ này là mình dịch như vậy, chia phù hợp với ngôi thứ ba số ít. Thật ra tiếng Pali mình học mấy cái rồi chia cho nhiều là nhớ thôi.

+ **ahiriko** (tính từ, giống đực, Chủ cách – Nominative/Cách 1, số ít): không biết hổ thẹn đối với điều bất thiện, không có tâm. Cũng giống như động từ To be thôi. Dạng từ điển: ahirika.

+ **anottappī** (tính từ, giống đực, Chủ cách – Nominative/Cách 1, số ít): không biết e sợ điều bất thiện hoặc hậu quả của điều bất thiện, không có quý. Dạng từ điển: anottappin / anottappī.

+ **kusīto** (tính từ, giống đực, Chủ cách – Nominative/Cách 1, số ít): biếng nhác, lười biếng. Dạng từ điển: kusīta.

+ **duppañña** (tính từ, giống đực, Chủ cách – Nominative/Cách 1, số ít): thiếu trí tuệ, kém trí, không sáng suốt. Dạng từ điển: duppañña. Ngài Minh Châu dịch là ác tuệ. Cả câu này dịch như vậy là ok rồi chúng ta chỉ đổi ác tuệ thành thiếu trí tuệ cho dễ hiểu thôi.

Nếu mà mình không có năm điều này thì sống đời hiện tại khổ và tương lai quả báo khổ. Và nếu như chúng ta muốn đưa đến an lạc thì chúng ta tới đoạn tiếp theo.

[Đoạn 2: 5 Pháp Đưa Đến An Lạc, Đi Lên]

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tổn não, không ưu não, không có nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là cõi lành. Thế nào là năm?

Tức là mình muốn có năm điều đó thì mình sẽ được đời này an lạc, và sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào cõi lành.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

(1) có lòng tin: ngược lại ở trên, có lòng tin về nhân quả nghiệp báo, có lòng tin đối với Chánh pháp.

(2) có lòng hổ thẹn: tức là làm việc sai mình có lòng hổ thẹn với lương tâm, chứ không phải lương tâm cho chó gặm rồi thì không được

(3) có lòng sợ hãi: là khi mình làm điều gì sai hoặc còn chưa làm điều gì sai, thì mình phải nghĩ đến việc sai, việc xấu, việc bất thiện đó sẽ có ba quả báo: Một là bị người ta chê trách, sợ tiếng nói của người trí, của những người khác nói mình là mình làm sai. Thứ hai sợ về pháp luật trường trị. Thứ ba sợ nhân quả phản hồi mình đoạ. Cho nên là sợ ba điều đó.

(4) tinh cần tinh tấn: tức là siêng năng.

(5) có trí tuệ: tức là hiểu về nhân quả, hiểu về nghiệp báo, hiểu về Phật pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo (tất cả mọi người cũng vậy) **ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, không có nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là cõi lành.**

((5.3) Khổ: Dukkha – Kinh Tăng Chi Bộ).

Chúng ta tổng kết và tóm tắt lại bài kinh này, cũng đơn giản, theo hình ảnh bên dưới:

TÓM TẮT BÀI KINH 5.3 TRONG KINH TĂNG CHI BỘ	
5 PHÁP ĐƯA ĐẾN KHỔ ĐAU	5 PHÁP ĐƯA ĐẾN AN LẠC
5 NGUYÊN NHÂN	5 NGUYÊN NHÂN
1  Không có lòng tin Không tin nhân quả, không tin chánh pháp, không có niềm tin trong sạch.	1  Có lòng tin Tin nhân quả, tin chánh pháp, có niềm tin trong sạch.
2  Không biết hổ thẹn Không biết xấu hổ khi làm điều ác, không tự thấy lỗi của mình.	2  Biết hổ thẹn Biết xấu hổ khi làm điều ác, tự thấy lỗi và sửa đổi.
3  Không biết e sợ Không sợ hãi hậu quả của điều ác, không sợ sa đọa, không sợ khổ đau.	3  Biết e sợ Sợ hãi hậu quả của điều ác, sợ sa đọa, sợ khổ đau.
4  Biếng nhác, lười biếng Không tinh tấn tu học, buông lung, chỉ muốn an hưởng, tránh khó khăn.	4  Siêng năng, tinh tấn Chăm chỉ tu học, nỗ lực, vượt khó, không buông lung.
5  Thiếu trí tuệ Không hiểu biết đúng đắn, không biết phân biệt thiện – ác, đúng – sai.	5  Có trí tuệ Hiểu biết đúng đắn, phân biệt được thiện – ác, đúng – sai.
KẾT QUẢ	KẾT QUẢ
 Ngay trong đời sống hiện tại: sống đau khổ, với tổn não, với ưu não, với nhiệt não.	 Ngay trong đời sống hiện tại: sống an lạc, không tổn não, không ưu não, không nhiệt não.
 Sau khi thân hoại mạng chung: có thể sẽ đi đến ác thú, cõi dữ.	 Sau khi thân hoại mạng chung: có thể sẽ đi đến thiện thú, cõi lành.

5 Pháp đưa đến Khổ đau:

- 1. Không có lòng tin:** Không tin nhân quả, không tin Chánh pháp, không có lòng tin trong sạch.
- 2. Không biết hổ thẹn:** Không biết xấu hổ khi làm điều ác, không tự thấy lỗi của mình.

3. **Không biết e sợ:** Không sợ hãi hậu quả của điều ác (có thể do người và pháp luật trừng trị), không sợ sa đọa, không sợ khổ đau.
4. **Biếng nhác, lười biếng:** Không tinh tấn tu học, buông lung, chỉ muốn an hưởng, tránh khó khăn.
5. **Thiếu trí tuệ:** Không hiểu biết đúng đắn, không phân biệt, thiện - ác, đúng - sai. Thì đó là tiêu rồi đúng không? Coi vậy chứ nhiều người không có trí tuệ lắm. Bây giờ không biết đâu là Chánh pháp, đâu là Tà pháp. Đó là thiếu trí tuệ.

Kết quả

- **Ngay trong hiện tại,** sống đau khổ, với tổn não, với ưu não, với nhiệt não cho nên khổ là vậy đó. Thật ra mấy người như vậy là khổ rồi, kinh tế cũng không tốt v.v... làm gì đủ thứ cũng sai sót.
- **Sau khi thân hoại mạng chung** có thể đi đến ác thú, cõi dữ.

5 Pháp đưa đến An Lạc:

Có 5 Nguyên Nhân

1. **Có lòng tin:** Tin nhân quả, tin chánh pháp, có niềm tin trong sạch.

2. **Biết hổ thẹn:** Biết xấu hổ khi làm điều ác. (Ở đời mình chưa phải thánh nhân. Tất nhiên có những sai lầm nhưng mình biết xấu hổ.) Tự thấy lỗi và sửa Lỗi.
3. **Biết e sợ:** Tức là sợ có hậu quả của điều ác, và sợ sa đọa, sợ khổ đau.
4. **Siêng năng, tinh tấn:** Là chăm chỉ tu học, nỗ lực vượt khó, không buông lung.
5. **Có trí tuệ:** Là hiểu biết đúng đắn, phân biệt được thiện- ác, đúng sai. Điều này cần có trí tuệ đơn giản thôi, yêu cầu chưa phải cao siêu gì lắm.

Kết quả

- **Ngay trong hiện tại:** Đời sống này được an lạc không tổn não, không ưu não, không nhiệt não.
- **Sau khi thân hoại mạng chung** có thể sẽ đi đến thiện thú cõi lành.

Tại sao chúng tôi đều ghi chữ có thể ở đây, tại vì chưa chắc, nên nhớ là chưa chắc. Chỉ có Thánh nhân mới chắc thôi còn phàm phu là không chắc được. Tại vì Đức Phật nói có người làm ác cả đời nhưng đến lúc thân hoại mạng chung là do nghiệp khác khởi lên. Thì nghiệp đó do duyên gì đó, nói chung tự nhiên có thể khởi lên nghiệp nào đó, không biết do duyên gì đó nó khởi lên thì nghiệp đó dẫn đi tái sanh.

Nghiệp tái sinh mới quan trọng. Và có những người cả đời làm thiện nhưng cuối đời có thể có nghiệp báo ác khởi lên, ở đây không phải lúc chết mà trước khi chết. Ví dụ như quý vị làm thiện cả đời, đi chùa, tu hành này kia nhưng tới lúc chết tự nhiên thời gian cuối đời trước đó một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày gì đó tự nhiên không nhớ Phật pháp gì cả, toàn nhớ chuyện gì đâu đâu, phiền não, ghét chồng, ghét con, gì đó nhớ chuyện sân hận thì nghiệp đó sẽ có khả năng dẫn đến một cảnh giới xấu rất là cao. Cho nên là nguy hiểm.

Chúng ta bây giờ làm tới đâu cố gắng thỉnh thoảng tóm tắt như vậy, quý vị coi vào đây là quý vị hiểu phải coi nhiều. Chúng ta đến chủ đề tiếp theo:

Chủ Đề 5

Bốn Pháp Chứng Ngộ Khác Nhau

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Tại sao lại giới thiệu bài này? Tại vì muốn giới thiệu cho quý vị là thực tế có Chánh kiến đề tu tập chứ không phải là mình tu mình kêu cứ đặc cái này là có cái kia, không phải! Có những thứ đặc, chứng ngộ khác nhau. Bài kinh này muốn giới thiệu như vậy thôi.

Này các Tỳ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ. Thế nào là bốn?

Này các Tỳ-kheo, **có pháp cần phải chứng ngộ bằng thân; có pháp**, này các Tỳ-kheo, **cần phải chứng ngộ bằng niệm; có pháp**, này các Tỳ-kheo, **cần phải chứng ngộ bằng mắt; có pháp**, này các Tỳ-kheo, **cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ.**

Đức Phật phân ra rất rõ ràng. Không phải một cái chứng là chứng hết, mà có pháp phải chứng ngộ bằng thân. Có pháp phải chứng ngộ bằng niệm. Niệm là gì? Chút nữa chúng ta sẽ học. Đức Phật nói đằng sau. Có pháp cần phải chứng ngộ bằng mắt, có pháp cần chứng ngộ bằng trí tuệ. Như vậy phải dùng thân, dùng niệm, dùng mắt và dùng trí tuệ chứ không phải chỉ dùng một thứ. Những điều này kinh Nguyên thủy nói rất rõ ràng giống như Kinh Tất Cả Lậu Hoặc bài kinh thứ hai trong Kinh Trung Bộ đó quý vị.

Quý vị thấy muốn đoạn Phiền não dùng bảy cách mà Đức Phật nói bắt buộc. Tức là có những Phiền não phải do tri kiến mới đoạn được trừ được. Tức là phải dùng tri kiến thôi chứ không dùng cái khác được. Có những Phiền não phải do né tránh mới đoạn trừ được. Có những Phiền não phải do kham nhẫn đoạn trừ. Có những Phiền não

phải do tu tập đoạn trừ. Có những Phiền não phải do hưởng dụng đúng cách mới đoạn trừ. Cho nên có nhiều cách như vậy. Bữa nào đó chúng ta sẽ giảng bài đó vì rất dài. Quý vị thấy chứ không phải dùng một cách mà được.

Còn những người đời sau họ nói niệm một câu Phật hiệu là đủ rồi. Đó là họ nói không đúng với kinh, họ có quyền nói, đó là quyền của họ. Nhưng không đúng với kinh, Đức Phật nói phải do cách đó mới đoạn trừ. Tất nhiên là có người sẽ phản biện rằng là sao Đức Phật nói vậy. Nhưng tôi thấy trong kinh có những người họ đâu có dùng mấy cách đó đâu. Ví dụ như ngài Bahiya ngài tới nghe một bài pháp có mấy câu xong rồi đắc luôn A-la-hán mà đúng không? Ngài đâu có kham nhẫn đoạn trừ đâu. Ngài đâu có phải né tránh để đoạn trừ. Quý vị nghĩ như vậy đúng không? Họ đưa ra như vậy cũng khó đúng không? Họ đưa ra như vậy là sai bét! Không đúng! Tại sao?

Thứ nhất nếu nói ngài không né tránh để đoạn trừ là sai. Tại vì ngài đang ở trong ngoại đạo. Ngài đang tu ở ngoài, người ta đang tôn thờ ngài như A-la-hán nhưng ngài là ngoại đạo. Nhờ vị chư Thiên ở cõi Trời Phạm Thiên là bạn đồng tu của ngài đời trước chứng Tam quả A-na-hàm rồi. Cho nên thấy ông này ông lạc đường rồi nên bảo ông né đi,

né xa pháp đó, về tìm Đức Phật để mà gặp nghe Đức Phật nói, thuyết pháp. Như vậy phải né tránh chứ ông ở trong đó thì đâu có cơ hội. Rồi kêu không có kham nhẫn để đoạn trừ thì sai nữa. Đời này chưa có những đời quá khứ là phải trèo lên núi tu, năm bảy người trèo lên núi, lên hòn đá tu, xong rồi bỏ luôn thang không xuống nữa, tu đến chết, độc phương luôn, chết trên đó luôn. Cho nên cũng kham nhẫn đó chứ mới đoạn trừ được. Chẳng qua người ta đã làm trước và đời này cũng phải kham nhẫn đi từ một nơi xa xôi về gặp Đức Thích Ca. Cho nên nghe pháp sau đó là tri kiến được đoạn trừ, Phiền não do tri kiến đoạn trừ. Cho nên tất cả chứ không phải ngẫu nhiên đâu. Người ta làm được đời trước rồi thì bây giờ người ta làm tiếp nhẹ nhàng. Còn mình chưa làm được thì khó.

Cho nên có những Phiền não phải do cái này được đoạn trừ, phải do cái kia được đoạn trừ. Vậy đó, bữa nào chúng ta học để chúng ta học để chúng ta thấy nhiều người nói “không con chỉ cần nghe pháp” thì có thể những Phiền não đó do tri kiến được đoạn trừ, cũng được. Nhưng quý vị cũng phải có những pháp tu khác, phải tu cho hoàn thành. Nói theo Kinh Tiểu Bộ trong Kinh Phật Sử (bản dịch ngài Minh Châu không có kinh đó nha). Ngài Minh Châu dịch được có phân nửa

Kinh Tiểu Bộ thôi. Tức là khoảng bảy bộ Kinh Tiểu Bộ đúng không? Còn tám bộ chưa dịch nữa những người khác người ta dịch. Cho nên có Kinh Phật Sử nữa thì quý vị thấy là 10 ba-la-mật mình phải tu là vậy. Tất nhiên để chứng giải thoát thì cũng không cần yêu cầu thành Phật viên mãn 10 ba-la-mật nhưng mình cũng phải được một phần, gọi là 30 thì mình được 1/3 là 10 ba-la-mật.

Cho nên ở đây chúng ta cũng vậy, chứng ngộ bằng thân, chứng ngộ bằng niệm, chứng ngộ bằng mắt, và chứng ngộ bằng trí tuệ. Và chúng ta không hiểu thì ở đây nói tiếp.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng thân? **Tám giải thoát**, này các Tỳ-kheo, **cần phải chứng ngộ bằng thân.**

Ở đây nói tám giải thoát chắc quý vị cũng không nhớ luôn đúng không? Tám giải thoát là chứng ngộ bằng thân. Tám giải thoát liên quan tới Thiền chỉ hay gọi là thiền định. Tám giải thoát đầu tiên là gì? Ở đây liên quan đến các tầng thiền nhưng mình nói chung vậy thôi chứ thật tế là cũng phải có thêm chút phần khác. Ví dụ như giải thoát đầu tiên là phải giải thoát ra khỏi sắc. Tức là mình nói có nội sắc và ngoại

sắc thì giống như là mình không có nội sắc nữa mà thấy chỉ trụ ngoại sắc.

Ví dụ như quý vị tu tập đề mục biến xứ, biến xứ màu xanh, đỏ, vàng, trắng, hư không, ánh sáng, nước, lửa. Tu 10 biến xứ đó có đưa đến một kết quả đó là khi mình tu mình quên thân mình mất mà mình chỉ tu tập trung vào hình sắc bên ngoài thôi. Ví dụ như quý vị tu một đề mục Biến xứ đỏ. Làm cái đĩa tròn hoặc làm cái đèn tròn màu đỏ để tu. Một hồi là quý vị sẽ đạt cái trạng thái, nếu mà vô thiền được đó là quên mất thân của mình mà chỉ còn cái hình sắc đó thôi. Đó là một trong tám giải thoát. Giải thoát đầu tiên là như vậy.

Giải thoát thứ hai đó là không còn trong ngoài nữa. Phải tới cái định, giống như mình vô tới định Tam thiền vậy đó. Đó do đến Tam thiền không còn hình tướng, hình sắc của đối tượng đó nữa. Giải thoát đó gọi là sắc nội sắc ngoại được hết. Rồi mình kể ra các tầng thiền khác là tới Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi Tưởng xứ, rồi các tầng thiền cao hơn là phải Tam quả hoặc Tứ quả A-la-hán mới nhập định được Diệt thọ tưởng. Tức là tám giải thoát đó là tu tập bằng thân. Phải tu tập bằng thân, phải chứng ngộ bằng thân. Tại vì thân mình phải trải qua cái đó là hoàn toàn phải dùng thân nha. Đó

thì nói sơ qua vậy để khi nào đó có điều kiện thì chúng ta sẽ giảng kỹ tám giải thoát này. Ở đây nói sơ qua thôi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng niệm? **Đời sống trước**, này các Tỷ-kheo, **cần phải chứng ngộ bằng niệm**.

Sự đời sống trước này chúng ta có thể dịch là Túc mạng tức là mạng đời sống trước, tức là biết được đời trước là ai, ở đâu, làm gì, nghề nghiệp gì, sanh ra ở đâu v.v.... Thì cái đó phải chứng bằng niệm. Niệm tức là sự ghi nhớ. Tức là khi vô trạng thái thiền định thì có thể nhớ lại. Ai muốn chứng được cái đó thì thật ra là Túc mạng thông hay là có chỗ nói là Túc mạng minh, thì phải chứng được Tứ thiền rồi hướng tâm về đời sống quá khứ. Biết được một đời, nhiều đời, trăm đời, ngàn đời, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp ở tại chỗ đó ta có thân như thế này, tại chỗ đó ta tên thế này dòng họ như vậy, quyến thuộc như vậy, nghề nghiệp ta như vậy, ta chết chỗ đó, sanh chỗ kia v.v.... Trong kinh nói như vậy thì cái đó là phải chứng ngộ bằng niệm, tức là khả năng ghi nhớ. Cho nên là tu thiền định đủ nó quét lại là thấy được quá khứ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng con mắt? **Sanh tử của chúng sanh**, này các Tỷ-kheo, **cần phải chứng ngộ bằng con mắt**.

Đây là ngài Minh Châu dịch. Nếu mà dịch theo từ quen thuộc, khó hiểu nhưng quen thuộc đó là Thiên nhãn thông thì phải chứng ngộ bằng mắt, tức là phải thấy, phải tu chứng bằng mắt. Thì đây cũng vậy thôi. Ở trong kinh quý vị thấy là muốn chứng ngộ, ví dụ như quý vị mở bài Kinh Sa Môn Quả chẳng hạn thì như một vị Tỷ-kheo sau khi chứng đến Tứ thiền rồi hướng tâm về sanh tử của chúng sanh. Bằng mắt họ thấy rằng là chúng sanh chết đây, sanh kia, chúng sanh vì nghiệp này cho nên mới làm người giàu, người xấu, người nghèo v.v... do nghiệp này nên nghiệp này tại chúng sanh đó do hành nghiệp như thế mỗi mỗi thì do nghiệp của mình đúng không? Thì đó là phải dùng bằng con mắt. Cho nên là phải thấy bằng con mắt. Nên cái này bác cái khái niệm Đại thừa. Các ngoại đạo ngoài Đại thừa người ta nói là con mắt có thể nghe được rồi v.v... không phải! Đức Phật trong kinh Nguyên thủy rõ ràng nói là cái nào ra cái đó, muốn thấy là phải dùng con mắt chứ không phải cái khác.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ? **Sự đoạn diệt các lậu hoặc, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ.**

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ.

Quý vị thấy cuối cùng mình muốn đoạn trừ, đoạn diệt tức là diệt hết diệt sạch các Phiền não. Ở đây dùng từ 'Lậu hoặc' tức là Phiền não thì cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ. Cho nên những cái kia là pháp tà. Quý vị thấy chưa có trí tuệ đủ cho nên là không được. Quý vị thấy chỉ có pháp cuối cùng là muốn đoạn hết Phiền não thì phải có trí tuệ. Cho nên trí tuệ vẫn là quan trọng nhất.

Thật ra trong kinh quý vị nhớ không ạ? Ở Phần Năm Pháp của Kinh Tăng Chi hay là những bài kinh khác Đức Phật nói có năm điều tu tập, đó là: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Tín là niềm tin. Tinh tấn tức là những pháp nào bất thiện chưa sanh thì đừng cho sanh. Pháp bất thiện đã sanh thì diệt đi. Pháp nào thiện đã sanh thì cho sanh thêm, thiện chưa sanh thì sanh khởi, siêng năng làm như vậy thì gọi là Tinh tấn. Niệm là phải tu Tứ niệm xứ. Định là phải tu bốn tầng Thiền: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Cuối cùng là Tuệ, là trí tuệ, là phân biệt các pháp, thấy Khổ-Không, Vô thường, Vô ngã (hay là Khổ,

Vô thường, Vô ngã). Rồi thấy các pháp sanh diệt, thấy vòng 12 nhân duyên v.v...

Nếu ai có đủ năm điều đó, nếu mạnh thì người đó sẽ thành A-la-hán. Nếu yếu hơn, nhẹ hơn một chút thì người đó xuống làm Tam quả A-na-hàm. Nếu nhẹ hơn một chút nữa thì người ấy là Nhị quả Tư-đà-hàm. Nếu yếu nhẹ hơn nữa, năm điều: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ thì người đó rớt xuống còn Tu-đà-hoàn. Và nếu yếu nhẹ hơn Tu-đà-hoàn thì sao? Thì người đó là Tuỳ pháp hành. Nếu yếu nhẹ hơn nữa thì người đó là Tuỳ tín hành. Tuỳ tín hành và Tuỳ pháp hành là Tu-đà-hoàn hướng. Như vậy, đó là cửa để vào, nói rất gọn có năm chữ thôi: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ.

Tín là gì? Nhiều người nói là tin Phật, đúng rồi! Tin được một điều trong bốn điều, Đức Phật nói tới bốn điều: Tín là niềm tin bất động đối với Phật, niềm tin bất động đối với Pháp, niềm tin bất động đối với thánh Tăng (thánh Tăng tức là từ bậc Tu-đà-hoàn hướng tới A-la-hán), và niềm tin bất động đối với thánh Giới (Giới của bậc Thánh, giới của Phật), như vậy mới gọi là Tín. Rồi Tinh tấn, rồi Niệm, rồi Định, Tuệ. Niệm là tu Tứ niệm xứ.

Cho nên nói có năm chữ nhưng thực sự tu không dễ. Quý vị nghĩ coi, niềm tin bất động đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng mà mơ mơ màng màng là không được. Và Tinh tấn có thể có, mà nhiều người có Tinh tấn nhưng cũng có người không có. Rồi Niệm là tu Tứ niệm xứ, có nhiều người cũng không tu được, không có. Rồi Định là tu các tầng thiền, Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, ít nhất mình tu hơi thở cũng gần gần vô Thiền chút. Tuệ là trí tuệ về sanh diệt các pháp, nói chung là về tới Khổ, Tập, Diệt, Đạo (Tứ thánh đế). Có được bốn điều đó thì mới giải thoát được.

Cho nên trong bài Kinh Tăng Chi (hay là Kinh Tương Ưng). Đức Phật nói: “Không thấy được sự thật về Khổ, không thấy được sự thật về Khổ tập, không thấy sự thật về Khổ diệt, không thấy sự thật về Khổ diệt đạo (tức là Tứ Đế) thì người đó chứng quả Dự lưu, người đó mà chứng quả Bất lai, người đó chứng quả Nhất lai, chứng A-la-hán, điều đó không xảy ra”. Cuối cùng cũng vẫn phải vào đó, điều đó không xảy ra tức là sự kiện đó không xảy ra. Tức là một hồi cũng phải học về Tứ thánh đế.

Tứ Thánh đế là gì? Đừng nói là không biết. Đó là sự thật về Khổ, Khổ có thể hiểu qua tám nỗi khổ, đó là khổ với sanh, khổ với già, khổ

với bệnh, khổ với chết, khổ bởi yêu thương mà phải chia lìa, khổ bởi oán ghét mà phải gặp nhau, khổ bởi cầu mà không được, khổ bởi thân Ngũ ấm tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức không điều hoà. Ít nhất là nắm được cái khổ đó. Còn không mình có thể hiểu rộng hơn.

Tập là nguyên nhân của Khổ là các Phiền não, mình phải hiểu Phiền não từ đâu, đơn giản là Tham, Sân, Si. Nhưng mình chia chẻ ra thì một trời thứ, nào là mình phải học 12 Tâm bất thiện, nào là học 51 món Tâm sở của Vi Diệu Pháp. Mình phải hiểu cái đó, trong đó có những Tâm sở nào bất thiện, Tâm nào bất thiện mình phải hiểu. Từ đó mình biết nguyên nhân của khổ rồi sau đó Diệt đạo, tức là Diệt đế.

Diệt đế là gì? Là niềm vui khi chấm dứt khổ. Ít nhất mình phải hiểu Tu-đà-hoàn là gì? Tuỳ tín hành là gì? Tuỳ pháp hành là gì? Tư-đà-hàm là gì? A-na-hàm là gì? Mình không biết A-la-hán cũng được. Nhưng ít nhất cũng phải biết tiêu chuẩn của Tu-đà-hoàn, khi diệt được khổ là Tu-đà-hoàn như thế nào? Đơn giản nhất là diệt trừ ba Kiết sử: Thân kiến, Hoài nghi và Giới cấm thủ. Người đó không bao giờ làm các việc ác nặng như: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hoà hợp Tăng, làm thân Phật ra máu, không bao giờ nhận tà sư, ác hữu ngoại đạo làm thầy, chỉ nhận Phật làm thầy thôi. Và người đó không bao giờ, làm các

việc ác để đọa vào 3 đường ác, người đó sẽ tối đa 7 đời trong luân hồi nữa thôi, tính cả đời đó, rồi sẽ chấm dứt khổ. Nếu nhanh thì một đời gọi là Nhất chủng, tệ là hai hay ba đời gọi là Gia gia, tệ hơn nữa là bốn đến bảy đời gọi là Tu-đà-hoàn tiêu chuẩn. Phải hiểu như vậy!

Cuối cùng là Đạo là con đường đi đến giải thoát, con đường đến Thánh đạo gồm Tám chi thánh đạo: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Có khi Đức Phật nói đủ hơn là 37 Phẩm trợ đạo. Tại vì tám cái đó thật ra cũng có hết trong đó.

- ✓ Chánh niệm: là tu Tứ niệm xứ.
- ✓ Chánh định là tu bốn tầng thiền: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền.
- ✓ Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng là giữ giới.
- ✓ Chánh kiến là phải có trí tuệ về Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Chánh kiến đó là Chánh kiến xuất thế gian, chứ không phải là Chánh kiến thế gian đâu.

Cho nên nói Tám chi thánh đạo là đủ, còn không thì nói 37 Phẩm trợ đạo cho nhiều, rõ ràng hơn. Mình hiểu như vậy mình mới tu được. Còn nếu mình học cứ mơ mơ màng màng không đúc kết được gì hết thì tu cái gì? Một hồi mình không có trí tuệ mình không diệt trừ các

Lậu hoặc, tại vì các Lậu hoặc (là các Phiền não) là khi nào có trí tuệ thì tự động cắt, giống như ánh sáng bừng lên thì bóng tối chìm đi, không còn nữa.

Ánh sáng trí tuệ xóa đi màn vô minh đen tối. Tức là vô minh sẽ còn khi minh chưa có, khi minh khởi thì vô minh hết. Cho nên vô minh thật sự hết với bậc A-la-hán, nhưng hết một phần với bậc Tu-đà-hoàn. Trong kinh Đức Phật đưa ra rất nhiều ví dụ: giống như nước trong hồ, quý vị lấy mấy lá cây của cây cỏ lau (lá cây này không có thấm nước nhiều), quý vị nhúng vô cái hồ rồi dờ lên, nước đọng lại trong cái lá đó chỉ vài giọt. Cũng như vậy, Đức Phật nói người chứng Tu-đà-hoàn, khổ của họ đã đoạn trừ giống như nước trong hồ, còn cái khổ còn lại chỉ còn vài giọt nước thôi. Như đó mới tu được.

Thật sự chúng ta học, nói nhiều Tu-đà-hoàn để quý vị cố gắng tiến lên. Nhưng cũng đừng ham kiểu chứng đó, mà chúng ta cố gắng bớt Phiền não, bằng cách đơn giản nhất là khi Phiền não khởi, ví dụ sân lên là mình biết ngay vừa sân rồi đó, dừng liền! Tham khởi lên: tham ăn, tham mua cái xe, bây giờ nam nữ tham dục, vừa thấy tham cô đó, tham ông đó vừa khởi lên là mình biết tham rồi đó. Si là tâm đơ đơ, có hai loại si trong Vi Diệu Pháp: một là si phóng dật, tức là tâm

ngĩ lung tung biết là tâm đang tán loạn, đó là Tâm si. Hoặc là si hoài nghi, nãy giờ nghe Chánh pháp không biết ông thầy đang giảng gì, không rõ cảnh, ông nói việc gì, ông nói mình không hiểu, đó cũng là nghi ngờ. Hoặc là đọc kinh nghi ngờ lời Phật dạy thì mình biết đó là Tâm hoài nghi.

Quý vị cứ tập hoài tập hoài như vậy thôi, thì một ngày nào đó thành mãnh lực mạnh lắm, cứ Phiền não khởi là biết, khởi là biết, đó gọi là Tứ niệm xứ. Và biết đến một lúc nào đó thì biết luôn. Quý vị lúc nào cũng có như vậy thì đó là bậc Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn mới có năng lực đó. Còn phàm phu thì lúc có, lúc không, mà phàm phu Phiền não nhiều, không có nhiều hơn là có.

Còn phàm phu quá nặng là khi mình tham, sân, si mình không hề biết mình tham, sân, si. Và mình sống chìm ngập trong tham, sân, si mình không hề biết. Còn người tu chút chút thì tỉnh thoảng biết, tu khá hơn thì Phiền não một lát biết, còn người Tu-đà-hoàn là vừa khởi Phiền não là biết.

Phiền não là gì? Là tham, sân, si. Chúng ta học lại có bao nhiêu Tâm tham, Tâm tham có 8 Tâm tham, sân có 2 Tâm sân, si có 2 Tâm si. Tổng cộng là 12 Tâm bất thiện. đó là học theo Vi Diệu Pháp là dễ, mình

gom lại. Còn nếu mình học theo Chánh kinh, thì Tâm tham thì biết là tâm có tham, Tâm sân biết là tâm có sân, Tâm tán loạn biết là tâm có tán loạn, Tâm hoài nghi biết là tâm hoài nghi, Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Nhìn nhận những Phiền não qua các từ ngữ như vậy cũng được. Có nhiều cách không nhất định phải học Vi Diệu Pháp. Nhưng cố gắng, phải hiểu tâm mình đang như thế nào? Biết tâm mình như thế nào, khi Phiền não là biết. Vậy thôi!

Còn không biết thì chịu thôi, quý vị mơ mơ màng màng, không biết thì không ai cứu nổi đâu. Không biết mà cho dù có nghe Phật pháp cả đời, thì cuối cùng mình cũng là người chìm đắm trong Phiền não, rất là đáng thương. Cái đó là không có Chánh niệm Tỉnh giác, mà không có Chánh niệm Tỉnh giác thì khả năng đau khổ rất nhiều, không chỉ đau khổ đời này, mà còn đau khổ đời sau. Cho nên ráng cố gắng!

((4.189) Chứng Ngộ: Sacchikaraṇīya – Kinh Tăng Chi Bộ)).

Chúng tôi xin tóm tắt lại trong hình cho dễ:

4 PHƯƠNG PHÁP CHỨNG NGỘ (AN 4.189)

“Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ.”

1 CHỨNG NGỘ BẰNG THÂN (kāyena sacchikaraṇiya)	2 CHỨNG NGỘ BẰNG NIỆM (satijā sacchikaraṇiya)	3 CHỨNG NGỘ BẰNG MẮT (cakkhunā sacchikaraṇiya)	4 CHỨNG NGỘ BẰNG TRÍ TUỆ (paññāya sacchikaraṇiya)
 Tám giải thoát (aṭṭha vimokkhā) - Có sắc, thấy các sắc - Không tưởng sắc ở nội thân, thấy các sắc bên ngoài - Hướng tâm đến “tịnh/đẹp” - Không vô biên xứ - Thức vô biên xứ - Vô sở hữu xứ - Phi tưởng phi phi tưởng xứ - Diệt thọ tưởng định Ý nghĩa Trực tiếp thể nghiệm, an trú trong các trạng thái giải thoát thiên định. (Thân chứng – kāyasakkhī)	 Đời sống trước (Túc mạng thông) (pubbenivāsa) Nhớ lại các đời sống quá khứ: - Tên, dòng họ, chủng tộc - Nơi ở, ăn uống, thói quen - Trải nghiệm: vui, buồn, khổ, lạc - Chết đi và tái sinh ở đời khác Ý nghĩa Dựa vào sức mạnh của niệm, hồi tưởng rõ ràng các đời sống quá khứ. (Niệm chứng – sata-sakkhī)	 Sanh tử của chúng sanh (Thiên nhãn thông) (sattānaṃ cutūpapāta) Thấy bằng Thiên nhãn: - Chúng sanh chết đi - Tái sinh vào các cõi - Thấy rõ nghiệp và quả của chúng sanh Ý nghĩa Bằng Thiên nhãn thấy rõ sự chết, tái sinh của chúng sanh theo nghiệp. (Nhãn chứng – cakkhusakkhī)	 Sự đoạn diệt các lậu hoặc (āsavānaṃ khaya) Thấy bằng trí tuệ: - Thấu rõ bản chất vô thường, khổ, vô ngã - Đoạn tận Tham, Sân, Si - Các Lậu hoặc được đoạn tận hoàn toàn Ý nghĩa Bằng trí tuệ thấy rõ và đoạn tận các Lậu hoặc, đưa đến giải thoát rốt ráo (Niết-bàn). (Tuệ chứng – paññāsakkhī)
TÓM TẮT GHI NHỚ 1 Thân → 8 giải thoát	2 Niệm → Đời sống trước (Túc mạng thông)	3 Mắt → Sanh tử (Thiên nhãn thông)	4 Trí tuệ → Đoạn tận các Lậu hoặc
Bốn pháp, bốn phương pháp khác nhau – nhưng đều dẫn đến sự hiểu biết chân thật và giải thoát.			

“Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ”

Thứ nhất là chứng ngộ bằng thân: Tám giải thoát (ở đây có kể cho quý vị tám giải thoát).

- Có sắc, thấy có sắc:** Đây là tu thiền còn thấy có thân.
- Không thấy có sắc tướng ở nội thân,** đây là tu khá hơn, đây là tu thiền cao hơn không thấy có thân nữa **mà thấy các sắc bên ngoài**
- Hướng đến tâm tịnh đẹp:** Tức là cảnh thanh tịnh, đây là thiền sâu hơn.
- Không vô biên xứ.**
- Thức vô biên xứ.**

6. Vô sở hữu xứ.

7. Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

8. Diệt thọ tưởng định hay là Định diệt thọ tưởng.

Ý nghĩa: Trực tiếp thể nghiệm an trú trong các trạng thái giải thoát thiền định (điều này gọi là Thân chứng.)

Thứ hai chứng ngộ bằng niệm: là đời sống trước hay còn gọi là Túc mạng thông thì nhớ lại đời sống quá khứ:

- ✓ **Tên, dòng họ, chủng tộc,**
- ✓ **Nơi ở, ăn uống, thói quen.**
- ✓ **Trải nghiệm: vui buồn, khổ đau.**
- ✓ **Chết đi và tái sinh ở đời khác:** đó là theo trong kinh viết đủ như vậy

Ý nghĩa: Dựa vào sức mạnh của niệm hồi tưởng rõ ràng các đời sống quá khứ (điều này gọi là Niệm chứng)

Thứ ba chứng ngộ bằng mắt: Sanh tử của chúng sanh (Thiên nhãn thông). Thấy bằng thiên nhãn:

- ✓ **Chúng sanh chết đi**
- ✓ **Tái sanh vào các cõi,**
- ✓ **Thấy rõ nghiệp và quả của chúng sanh.** Trong khả năng thấy được, chứ không phải thấy tất cả.

Ý nghĩa: Bằng Thiên nhãn thấy rõ sự chết tái sinh của chúng sanh theo nghiệp, đó gọi là Nhãn chứng.

Thứ tư là chứng ngộ bằng trí tuệ: là sự đoạn diệt các lậu hoặc. Thấy bằng trí tuệ khi đó sẽ:

- ✓ **Thấy rõ bản chất vô thường, khổ, vô ngã.**
- ✓ **Đoạn tận được tham, sân, si:** tức là đoạn được và không bao giờ nó trở lại tham, sân, si nữa (đó là chứng ngộ rốt ráo của A-la-hán). Còn Tu-đà-hoàn thì tham, sân, si chưa đoạn hết.
- ✓ **Các lậu hoặc được đoạn tận hoàn toàn** là đối với bậc A-la-hán.

Ý nghĩa: Bằng trí tuệ thấy rõ và đoạn tận các lậu hoặc đưa đến giải thoát rốt ráo tức là Niết-bàn (đây chứng bằng trí tuệ hay là tuệ chứng)

Tóm tắt ghi nhớ:

1. Thân thì đưa đến tám giải thoát.
2. Niệm thì đưa đến đời sống trước tức là Túc mạng thông.
3. Mắt thì thấy sanh tử Thiên nhãn thông.
4. Trí tuệ thì đưa đến Lậu tận các Lậu tận được hết.

Là bốn phương pháp khác nhau như đều đi đến sự hiểu biết chân thật và giải thoát. Nói chung là hỗ trợ, nhưng các bậc tu thấp thì người

ta không có đạt hết. Nói chung thời nay ai mà chứng được tám giải thoát cũng là khó. Mấy tầng trên Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ cũng khó lắm không dễ đâu.

Chúng ta giới thiệu sơ như vậy thôi để quý vị biết pháp học của kinh Nguyên thủy rộng lắm, người ta cứ chê là Tiểu thừa. Chúng tôi cố gắng giảng vài bài kinh để quý vị thấy kinh Nguyên thủy thực sự rất sâu. Quý vị đưa cho Hòa thượng nào lớn, bao nhiêu năm tu học theo Đại thừa mà đưa cho họ kinh Nguyên thủy, họ cũng đờ ra.

Kinh Nguyên thủy hay hơn kinh Đại thừa. Kinh Đại thừa người ta viết lung tung vậy thôi thì làm sao mà hay được, làm sao mà sâu được, thâm sâu là toàn nằm trong kinh Nguyên thủy. Mà tại vì cứ nói Tiểu thừa, Tiểu thừa rồi người ta không coi, chứ thực tế là kinh này mới hay hơn.

Cứ ai mà ngã mạn quý vị đem mấy bài kinh sâu sâu. Chúng ta đã giảng vài bài rồi đem mấy bài kinh đó giả bộ hỏi, là họ đờ người ra, là họ biết kinh Nguyên thủy hay như vậy! Mình muốn độ người ta, thì mình phải giỏi, giả bộ mình hỏi, người ta không biết, người ta tự tìm hiểu, và qua tìm hiểu người ta mới biết là kinh Nguyên thủy hay, kinh Nguyên thủy sâu xa.

Còn kinh Đại thừa kể chuyện, đem mấy con số to ra nói thôi, đâu có cốt lõi phương pháp tu tập cho đến phương pháp chứng ngộ thâm sâu và những trí tuệ thâm sâu bằng kinh Nguyên thủy được. Bởi vì kinh là người đời sau viết, làm sao bằng kinh Phật được.

Chúng ta xin phép hôm nay dừng tại đây, hẹn quý vị hôm khác. Chúng thường chia sẻ giảng, vào thứ Tư và thứ Bảy.

Thứ Tư thường giảng Đại Kinh Nguyên Thủy là những bài kinh dài. Thứ Bảy giảng những bài kinh ngắn, những đoạn kinh ngắn. Chúng ta thường chia là như vậy, do ngắn ngắn cho nên thường không giảng quá sâu. Thứ tư thường giảng những bài kinh rất sâu, giảng về Không, về Vô ngã v.v... Ai nghe được thì nghe, không nghe được thì không sao! Có duyên thì nghe, không có duyên khỏi nghe, không sao hết!

Trên thế giới này có 100 người, có tỷ người, biết bao nhiêu người giảng, không thiếu người giảng. Quý vị nghe ai phù hợp, miễn là giảng kinh Nguyên thủy là mừng rồi. Còn nếu mà quý vị học Đại thừa, thì khuyên là nên đổi đi, chứ không là uổng phí một đời. Chúng tôi cũng ở trong Đại thừa đã từng mất rất nhiều thời gian mới quay lại Nguyên thủy, mới thấy thật sự rất tuyệt vời. Và biết bao nhiêu người khác cũng

vậy, chứ không riêng gì chúng tôi. Cho nên quý vị hãy tin vào những điều đó mà thử, cứ thử mình mà mò nghiên cứu, học, thử xem.

Hẹn quý vị khi khác. Hôm nay, chúng ta xin phép dừng ở đây!

Dạ mời quý vị cùng hồi hướng:

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời Pháp hôm nay, xin hồi hướng đến chư Thiên, chư Thần trú ngụ tại nơi đây, cũng như chư Thiên, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên, nguyện mong các ngài hoan hỷ lãnh thọ. Chúng con cũng:

Nguyện đem công đức này,

Hướng về khắp tất cả.

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành đạo quả.